

ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ II BỘ SÁCH KẾT NỐI TRI THỨC – ĐỀ SỐ 4**MÔN: SINH HỌC – LỚP 11****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Mục tiêu**

- Ôn tập lý thuyết nửa học kì II của chương trình sách giáo khoa Sinh học.
- Vận dụng linh hoạt lý thuyết đã học trong việc giải quyết các câu hỏi trắc nghiệm và tự luận Sinh học.
- Tổng hợp kiến thức dạng hệ thống, dàn trải tất cả các chương của học kì II – chương trình Sinh học.

Hướng dẫn lời giải chi tiết**Thực hiện: Ban chuyên môn của Loigiaihay**

1C	2A	3C	4B	5D	6D	7B	8D	9A	10C
11C	12D	13A	14C	15C	16A	17B	18B	19C	20D

Câu 1. Vai trò của mô phân sinh lông là

- A.** phát sinh tầng sinh bản và tầng sinh mạch.
- B.** làm cho chóp rễ dài ra.
- C.** làm cho lông sinh trưởng dài ra.
- D.** làm cho thân to ra.

Phương pháp:

Vai trò của mô phân sinh lông là làm cho lông sinh trưởng dài ra.

Cách giải:

Đáp án C

Câu 2. Các loại mô phân sinh gồm có

- A.** mô phân sinh đỉnh và mô phân sinh bên.
- B.** mô phân sinh bên và mô phân sinh chóp.
- C.** mô phân sinh ngang và mô phân sinh bên.
- D.** mô phân sinh cạnh và mô phân sinh đỉnh.

Phương pháp:

Các loại mô phân sinh gồm có mô phân sinh đỉnh và mô phân sinh bên.

Cách giải:

Đáp án A

Câu 3. Sinh trưởng sơ cấp có ở

- A. cây Hai lá mầm
- B. cây Một lá mầm
- C. cả cây Hai lá mầm và cây Một lá mầm
- D. chỉ có ở cây Hạt trần.

Phương pháp:

Sinh trưởng sơ cấp có ở cả cây Hai lá mầm và cây Một lá mầm

Cách giải:

Đáp án C

Câu 4. Gỗ dác thực chất là gì?

- A. Vỏ cây.
- B. Mô mạch vận chuyển nước và ion khoáng.
- C. Mạch gỗ thứ cấp già.
- D. Lớp màu sẫm nhất.

Phương pháp:

Gỗ dác thực chất là mô mạch vận chuyển nước và ion khoáng.

Cách giải:

Đáp án B

Câu 5. Phát triển của người là kiểu phát triển nào?

- A. Qua biến thái hoàn toàn.
- B. Qua biến thái không hoàn toàn.
- C. Qua biến thái hoàn toàn và không hoàn toàn.
- D. Không qua biến thái.

Phương pháp:

Phát triển của người là kiểu phát triển không qua biến thái.

Cách giải:

Đáp án D

Câu 6. Trứng châu chấu nở ra sẽ phát triển thành

- A. châu chấu trưởng thành
- B. nòng nọc
- C. nhộng
- D. ấu trùng

Phương pháp:

Trứng châu chấu nở ra sẽ phát triển thành ấu trùng.

Cách giải:

Đáp án D

Câu 7. Hoocmon tiroxin ở người được sinh ra ở tuyến nào?

- A. Tuyến yên
- B. Tuyến giáp
- C. Tuyến sinh dục
- D. Tuyến thượng thận

Phương pháp:

Hoocmon tiroxin ở người được sinh ra ở tuyến giáp

Cách giải:

Đáp án B

Câu 8. Hai hormone chủ yếu ảnh hưởng đến sự sinh trưởng và phát triển của côn trùng là:

- A. tiroxin và ecđixon
- B. tiroxin và juvenin
- C. tiroxin và GH
- D. ecđixon và juvenin

Phương pháp:

Hai hormone chủ yếu ảnh hưởng đến sự sinh trưởng và phát triển của côn trùng là: ecđixon và juvenin

Cách giải:

Đáp án D

Câu 9. Khi nào nhộng sẽ phát triển thành bướm trưởng thành?

- A. Khi juvenin ngừng tiết
- B. Khi ecđixon ngừng tiết
- C. Khi juvenin tiết nhiều
- D. Khi cả juvenin và ecđixon đều ngừng tiết

Phương pháp:

Khi juvenin ngừng tiết nhộng sẽ phát triển thành bướm trưởng thành.

Cách giải:

Đáp án A

Câu 10. Hócmon nào có nhiều hơn rất nhiều lần ở đa số nam giới?

- A. Ôstrôgen
- B. HCG
- C. Testosterone
- D. GH

Phương pháp:

Testosterone có nhiều hơn rất nhiều lần ở đa số nam giới.

Cách giải:

Đáp án C

Câu 11. Hócmon ở người làm tăng mạnh tổng hợp protein, phát triển mạnh cơ bắp là:

- A. Estrogen
- B. HCG
- C. Testosterone
- D. GH

Phương pháp:

Hócmon ở người làm tăng mạnh tổng hợp protein, phát triển mạnh cơ bắp là: testosterone

Cách giải:

Đáp án C

Câu 12. Phát triển qua biến thái không hoàn toàn **không** gặp ở:

- A. châu chấu

- B. gián
- C. cào cào
- D. ong

Phương pháp:

Phát triển qua biến thái không hoàn toàn **không** gặp ở: ong

Cách giải:

Đáp án D

Câu 13. Ở ếch, tiroxin có vai trò gì?

- A. Gây biến thái từ nòng nọc thành ếch
- B. Khiến trứng nở thành nòng nọc
- C. Khiến trứng không thể nở ra được.
- D. Khiến phát triển dừng lại ở giai đoạn nòng nọc có đuôi.

Phương pháp:

Ở ếch, tiroxin có vai trò: Gây biến thái từ nòng nọc thành ếch

Cách giải:

Đáp án A

Câu 14. Sinh trưởng ở động vật là:

- A. quá trình biến đổi về sinh trưởng, phân hóa tế bào và hình thành các đặc điểm sinh dục.
- B. quá trình biệt hóa tế bào để hình thành các bộ phận sinh dục.
- C. quá trình biến đổi bao gồm sinh trưởng, biệt hóa tế bào và phát sinh hình thái của cơ quan và cơ thể.
- D. quá trình lớn lên của cơ thể bằng cách tăng số lượng tế bào.

Phương pháp:

Sinh trưởng ở động vật là: quá trình biến đổi bao gồm sinh trưởng, biệt hóa tế bào và phát sinh hình thái của cơ quan và cơ thể.

Cách giải:

Đáp án C

Câu 15. Để thúc quả nảy mầm sớm khi chúng đang ở trạng thái ngủ, ta có thể dùng hoocmon:

- A. Ethylene
- B. AAB
- C. Giberelin
- D. Xitokinin

Phương pháp:

Để thúc quả nảy mầm sớm khi chúng đang ở trạng thái ngủ, ta có thể dùng hoocmon: giberelin

Cách giải:

Đáp án C

Câu 16. Phitôcrôm là gì?

- A. Là sắc tố cảm nhận quang chu kì.
- B. Là 1 loại hoocmon thực vật.
- C. Là một loại ADN.

D. Là một loại vitamin.

Phương pháp:

Phitocrom là sắc tố cảm nhận quang chu kì.

Cách giải:

Đáp án A

Câu 17. Hoocmon ra hoa được hình thành trong lá ở điều kiện quang chu kì thích hợp là

A. phitôcrôm

B. florigen

C. auxin

D. giberelin

Phương pháp:

Hoocmon ra hoa được hình thành trong lá ở điều kiện quang chu kì thích hợp là florigen

Cách giải:

Đáp án B

Câu 18. Một chu kỳ sinh trưởng và phát triển của cây bắt đầu từ

A. khi ra hoa đến lúc cây chết

B. khi hạt nảy mầm đến khi tạo hạt mới

C. khi nảy mầm đến khi cây ra hoa

D. khi cây ra hoa đến khi hạt nảy mầm

Phương pháp:

Một chu kỳ sinh trưởng và phát triển của cây bắt đầu từ khi hạt nảy mầm đến khi tạo hạt mới

Cách giải:

Đáp án B

Câu 19. Cho các nội dung sau về hoocmon auxin:

1. Chỉ có tự nhiên chưa tổng hợp được nhân tạo

2. Vừa có tác dụng kích thích, vừa có tác dụng ức chế tùy thuộc nồng độ

3. chỉ có ở một số loại cây

4. Kích thích trương dẫn tế bào; sinh trưởng của chồi ngọn, rễ; ức chế chồi bên; kích thích ra hoa tạo quả, quả không hạt; tác động đến tính hướng sáng, hướng đất

5. Có ở tất cả thực vật

6. Chỉ có tác dụng kích thích

7. Nguồn tự nhiên và nhân tạo

8. Kích thích thân, lóng cao dài; kích thích ra hoa tạo quả, quả không hạt, kích thích nảy mầm của hạt, củ, thân ngầm

Phương án trả lời đúng là :

A. Auxin: (1), (2), (4), (5)

B. Auxin: (2), (5), (7), (8)

C. Auxin: (2), (4), (5), (7)

D. Auxin: (2), (4), (5), (7)

Phương pháp:

Phương án trả lời đúng là : (2), (4), (5), (7)

Cách giải:

Đáp án C.

Câu 20. Đặc điểm không đúng với hoocmôn thực vật là

- A. Được tạo ra ở một nơi nhưng gây phản ứng ở một nơi khác trong cây
- B. Với nồng độ rất thấp gây ra những biến đổi mạnh trong cơ thể
- C. Tính chuyên hóa thấp hơn nhiều so với hoocmon động vật bậc cao
- D. Tính chuyên hóa rất cao, mỗi loại hoocmôn chỉ có vai trò kích thích hoặc ức chế

Phương pháp:

Đặc điểm không đúng với hoocmôn thực vật là: Tính chuyên hóa rất cao, mỗi loại hoocmôn chỉ có vai trò kích thích hoặc ức chế.

Cách giải:

Đáp án D